TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/DS-ST
Ngày 16-6-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**

2. Bà **Nguyễn Huỳnh Hưỡng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hồng Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1972 (Có mặt). Trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1961 (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Văn V** (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà **Huỳnh Thị B** trình bày: Bà H có nhờ bà chơi dùm 10 chưng hụi (dây hụi ngày 15/4/2017 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng (do Nguyễn Thị Diệu làm chủ), bà H nhờ chơi 02 chung (nợ tiền hụi 40.000.000 đồng), dây hụi ngày 30/8/2017 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng (do Nguyễn Văn Trấn làm chủ), bà H nhờ chơi 02 chung (nợ tiền hụi 33.000.000 đồng), dây hụi ngày 18/8/2017 âm lịch, loại

hụi 200.000 đồng (do Nguyễn Văn Trấn làm chủ), bà H nhờ chơi 01 chung (nợ tiền hụi 6.000.000 đồng), dây hụi ngày 10/10/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng (do Nguyễn Thị Nghi làm chủ), bà H nhờ chơi 05 chung (nợ tiền hụi 114.000.000 đồng), tổng cộng bà H còn thiếu bà tiền hụi 193.000.000 đồng và khoản tiền vay 25.000.000 đồng. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số tiền 218.000.000 đồng (trong đó tiền hụi 193.000.000 đồng, tiền vay 25.000.000 đồng).

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Diệu H** trình bày: Bà H xác định còn thiếu bà B các khoản tiền sau: tiền vay 13.000.000 đồng và tiền hụi của 05 chưng hụi dây hụi ngày 10/10/2018 âm lịch (do Nguyễn Thị Nghi làm chủ) số tiền 114.000.000 đồng và đồng ý trả, còn 05 chưng hụi còn lại thì đã trả cho bà B xong.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn V**. Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết đúng theo quy định, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông V vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, bà B có thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà B chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 206.000.000 đồng (trong đó tiền hụi 193.000.000 đồng, tiền vay 13.000.000 đồng).

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, còn bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện chưa đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 206.000.000 đồng (trong đó tiền hụi 193.000.000 đồng, tiền vay 13.000.000 đồng), bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với bị đơn bà H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông V theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi", nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 471; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[3] Bà H có nhờ bà B chơi dùm 10 chưng hụi (dây hụi ngày 15/4/2017 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng (do Nguyễn Thị Diệu làm chủ), bà H chơi 02 chung (nợ tiền hụi 40.000.000 đồng), dây hụi ngày 30/8/2017 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng (do Nguyễn Văn Trấn làm chủ), bà H chơi 02 chung (nợ tiền hụi 33.000.000 đồng), dây hụi ngày 18/8/2017 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng (do Nguyễn Văn Trấn làm chủ), bà H chơi 01 chung (nợ tiền hụi 6.000.000 đồng), dây hụi ngày 10/10/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng (do Nguyễn Thị Nghi làm chủ), bà H chơi 05 chung (nợ tiền hụi 114.000.000 đồng), tổng cộng bà H còn thiếu bà B tiền hụi 193.000.000 đồng là thực tế. Đối với bà H vắng mặt, nhưng tại Bảng tường trình ngày 14/12/2020 bà H xác định có thiếu bà B tiền vay 13.000.000 đồng, 05 chưng hụi dây hụi ngày 10/10/2018 âm lịch (do Nguyễn Thị Nghi làm chủ) số tiền 114.000.000 đồng, đồng ý trả, còn 05 chưng hụi còn lại thì đã trả cho bà B xong, nhưng bà H lại không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh 05 chưng hụi còn lại đã trả xong cho bà B nên không có cơ sở chấp nhận, cần buộc bà H trả cho bà B số tiền hụi còn lại là 193.000.000 đồng và khoản tiền vay 13.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc bà H trả cho bà B số tiền 206.000.000 đồng (trong đó tiền hụi 193.000.000 đồng, tiền vay 13.000.000 đồng).

[5] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời nhận định phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, cần buộc bà H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 10.300.000 đồng (206.000.000 đồng x 5% = 10.300.000 đồng), bà B được nhận lại tiền án phí số tiền 5.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 471; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 206.000.000 đồng – Bằng chữ: Hai trăm lẻ sáu triệu đồng (trong đó tiền hụi 193.000.000 đồng, tiền vay 13.000.000 đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí:

3.1. Bà Huỳnh Thị B được nhận lại tiền án phí số tiền 5.450.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004358 ngày 03/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3.2. Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 10.300.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu, ba trăm ngàn đồng – Chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: "Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thành Quang